

# **MỘT SỐ TRÌNH ĐỘ VÀ NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO NÊN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO BẢNG PHÂN LOẠI GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HIỆN HÀNH**

*[ dùng cho Tổng điều tra Dân số ]*

**Nguyễn Thị Việt Hồng**  
**Viện Khoa học Thống kê**

**T**rong giai đoạn hiện nay, với tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học và kỹ thuật trong sự cạnh tranh gay gắt mang tính toàn cầu, đội ngũ các nhà khoa học và chuyên môn cao ngày càng thu hút được sự quan tâm của xã hội, không chỉ trong phạm vi một quốc gia mà còn mang tính quốc tế. Chính vì thế, việc nghiên cứu phân loại ngành nghề đào tạo của đội ngũ lao động là một yêu cầu cấp bách, không thể thiếu được trong điều kiện hiện nay. Sự phân loại này cũng hết sức phức tạp, đòi hỏi phải có một bảng danh mục ngành nghề đào tạo phù hợp, bao quát đầy đủ các ngành nghề đã, đang và sẽ được đào tạo; bảo đảm tuân theo các chuẩn mực quốc tế, được cấu trúc một cách khoa học và dễ sử dụng.

Để đáp ứng yêu cầu của quản lý, năm 1998, Tổng cục Thống kê đã phối hợp với Bộ Giáo dục - Đào tạo xây dựng và thể chế hoá "Bảng phân loại giáo dục đào tạo của Việt nam theo chuẩn quốc tế". Bảng phân loại này, lần đầu tiên đã được sử dụng cho việc tổng hợp số liệu của Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 1999 (TĐTDS).

Viện Khoa học Thống kê là một trong những đơn vị ứng dụng bảng phân loại giáo dục và đào tạo trong việc xử lý phiếu điều tra trích ngang từ TĐTDS về một số thông tin thuộc lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ từ cao đẳng trở lên. Đồng thời để bảo đảm tính thống nhất và

có thể so sánh được với kết quả tổng hợp của TĐTDS, Viện Khoa học Thống kê tiếp tục sử dụng bảng phân loại giáo dục và đào tạo đã được biên soạn dùng cho tổng điều tra dân số làm cơ sở cho việc mã hoá và tổng hợp số liệu điều tra lực lượng cán bộ khoa học có trình độ tiến sĩ và tiến sĩ khoa học nhằm nghiên cứu sâu thêm một số thông tin của đội ngũ cán bộ ở cấp trình độ này.

Bảng phân loại giáo dục và đào tạo hiện hành được xây dựng công phu và tốn nhiều công sức, sự phân loại đã thể hiện được mối liên quan của từng nhóm ngành (lĩnh vực) và ngành nghề đào tạo cụ thể với một trình độ đào tạo nhất định. Nhưng việc sử dụng chúng để mã hoá cho ngành nghề đào tạo được ghi trong phiếu điều tra là hết sức khó khăn, rất nhiều trường hợp phải suy nghĩ, cân nhắc mất nhiều thời gian mới có thể lựa chọn được một mã số thích hợp, có khi phải gượng ép và dẫn đến nhiều trường hợp mã sai ngành nghề đào tạo, ảnh hưởng đến việc phân tích kết quả điều tra.

Chất lượng của công tác mã hoá thông tin có ảnh hưởng lớn đến kết quả tổng hợp của bất kỳ cuộc điều tra nào, nếu như khâu điều tra được tiến hành tốt nhưng quá trình mã hoá thông tin không được quan tâm thì không thể thu được một kết quả tổng hợp số liệu tốt được. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng

của quá trình mã hoá thông tin: Mức độ ghi chép đầy đủ và chính xác của phiếu điều tra; trình độ hiểu biết, kinh nghiệm và trách nhiệm của người mã hoá và một trong yếu tố quan trọng là các bảng mã sử dụng khi tiến hành công việc này. Ở đây, chỉ đề cập đến hai vấn đề còn vướng mắc khi sử dụng bảng phân loại giáo dục và đào tạo trong quá trình xử lý điều tra thống kê:

- Việc tra cứu, đối chiếu so sánh giữa ngành nghề được ghi chép trong phiếu điều tra với bảng phân loại nhiều khi rất khó khăn, một phần do lời khai trong phiếu không cụ thể; còn nhiều trường hợp việc ghi chép phiếu rõ ràng nhưng cũng rất khó có thể, hoặc không thể nhận dạng được ngành nghề đó thuộc một ngành nghề cụ thể nào trong bảng phân loại do phần giải thích về các ngành nghề nhiều khi còn rất chung chung hoặc ngành nghề đó đã và đang tồn tại trên thực tế nhưng trong bảng phân loại chưa bao quát hết được.

- Một số ngành nghề thuộc bảng phân loại chưa thể hiện được đầy đủ các cấp trình độ đã và đang được đào tạo trên thực tế. Trong đó có những ngành nghề đã được đào tạo thuộc trình độ cao đẳng từ nhiều năm nay nhưng chưa được thể hiện trong bảng phân loại (một số ngành thuộc lĩnh vực sức khoẻ); hoặc có nhiều ngành trên thực tế đã có cấp đào tạo trên đại học nhưng cũng chưa được liệt kê trong bảng phân loại.

Khi gặp hai trường hợp như trên, người mã hoá phần lớn phải mã hoá vào danh mục ngành nghề khác hoặc nhóm ngành không xác định (gán mã 99 hoặc 9999), gây mất thông tin đối với nhiều ngành nghề, dẫn đến tình trạng kết quả

tổng hợp không phù hợp với thực tế về ngành nghề đào tạo của lực lượng lao động nước ta.

Nếu chỉ tính riêng tỷ lệ ngành nghề không được xác định cụ thể trong việc xử lý phiếu điều tra về lực lượng lao động có trình độ cao đẳng trở lên (được tổng hợp trích ngang từ phiếu của TĐTDS) là khoảng  $\pm 5\%$  (tính bình quân theo số liệu toàn quốc ở tất cả các trình độ), tức là: cứ 100 người thì có từ 5 – 6 người không được xác định ngành nghề cụ thể. Qua quá trình thực hiện, chúng tôi thấy tỷ lệ này có thể khắc phục được nếu như chúng ta bổ sung thêm những mã còn thiếu đối với các trình độ và ngành nghề có đào tạo trong thực tế nhưng chưa được phân loại vào bảng phân loại hiện hành.

Để khắc phục tình trạng trên và rút kinh nghiệm của lần xử lý phiếu điều tra trích ngang từ TĐTDS, trong quá trình xử lý, tổng hợp phiếu điều tra về lực lượng cán bộ khoa học có trình độ tiến sĩ và tiến sĩ khoa học, chúng tôi đã chủ động bổ sung thêm một số mã và danh mục ngành nghề đào tạo đối với một số ngành nghề, theo chúng tôi, chưa thể sắp xếp vào danh mục ngành nghề nào của bảng phân loại hiện hành. Với mục đích làm tài liệu tham khảo cho việc hoàn thiện bảng phân loại giáo dục và đào tạo hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác mã hoá thông tin về ngành nghề đào tạo cho các cuộc điều tra thống kê sau này, chúng tôi xin giới thiệu một số mã được bổ sung cụ thể dưới đây.

a. Trình độ đào tạo: Để thuận lợi cho việc đối chiếu và so sánh chúng tôi chỉ xin trích ngang các danh mục và mã của ngành nghề thuộc bảng phân loại thuộc

cột 1 và những bổ sung về trình độ đào

Ngành, nghề - (mã cấp 3) (1)	Bổ sung mã của trình độ đào tạo (2)
<b>14. Khoa học GD</b>	
30. Sư phạm kỹ thuật	Trên đại học
36. Sư phạm nhạc	Trên đại học
<b>21. Nghệ thuật</b>	
26. Sân khấu	Trên đại học
28. Điện ảnh	Trên đại học
32. Múa	Trên đại học
34. Xiếc	Cao đẳng & ĐH
<b>48. Tin học</b>	Sửa DM nhóm ngành, nghề
00. Khoa học máy tính	Cao đẳng
06. Tin học ứng dụng	Từ đại học trở lên

tạo cho các ngành nghề này tại cột 2

Ngành, nghề - (mã cấp 3) (1)	Bổ sung mã của trình độ ĐT (2)
<b>52. Kỹ thuật</b>	
16. Kỹ thuật vật liệu	CĐ & Đại học
56. Công nghệ điện hoá	Từ CĐ trở lên
78. Kỹ thuật khoan	Từ CĐ trở lên
<b>72. Sức khoẻ</b>	
02. Y học đa khoa	Cao đẳng
08. Y học cổ truyền	Cao đẳng
20. Dược học	Cao Đẳng
<b>81. Khách sạn, DL, TT và các dịch vụ cá nhân khác</b>	
06. Chế biến ăn uống	CĐ & ĐH

b. Danh mục ngành nghề: dưới đây là một số ngành nghề mà trong khi mã hoá chúng tôi chưa xếp được vào ngành nghề nào thuộc bảng phân loại và đã tạm thời bổ sung thêm để phục vụ cho việc tổng hợp số liệu điều tra về lực lượng cán bộ có trình độ tiến sỹ và tiến sỹ khoa học.

1. Thần học tôn giáo
2. Dân tộc học
3. Thông tin tư liệu
4. Phát hành
5. Quản lý Nhà nước
6. Công nghệ thông tin

7. Công nghệ phần mềm

8. Quản lý tài nguyên nước

Và thay nhóm ngành “máy tính” bằng nhóm ngành “tin học”

Trong quá trình nghiên cứu bổ sung chúng tôi đã sử dụng nhiều nguồn thông tin, có phối hợp và trao đổi ý kiến với các đơn vị và cán bộ có hiểu biết về lĩnh vực này. Vì vậy chúng tôi xin giới thiệu lại với mục đích để tham khảo cho các độc giả quan tâm đến lĩnh vực này như trên đã trình bày.